

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ II – TIẾNG VIỆT 3

A. KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng

Đọc thành tiếng bài tập đọc “Mè hoa lượn sóng” (Trang 116, SGK Tiếng Việt 3, tập 2)

2. Đọc hiểu văn bản

Đọc đoạn trích sau và khoanh tròn vào phương án trả lời đúng

Tôi là giọt nước

Tôi là giọt nước trong thiên nhiên. Tôi làm cho người thêm mát mẻ, cây cối tốt tươi hơn. Có tôi, chim vui ca, hoa đua nở. Anh em chúng tôi tụ lại thành dòng suối trong xanh. Tôi xuyên qua rừng, tôi luôn dưới đá. Hai bên bờ suối, đồng bào miền núi dựng cối giã gạo, đặt guồng dẫn nước vào đồng. Suốt ngày, suốt tháng, tôi hát tôi đi.

Tôi gặp hàng chục, hàng trăm bạn mới, hợp lại thành những dòng sông. Từ rừng xanh, núi cao, tôi xuôi về đồng bằng màu mỡ. Nào kè, đập, nào kênh ngòi hướng dẫn chúng tôi đi vào đồng ruộng tưới cho hoa màu. Lúa trĩu bông, khoai to củ, chúng tôi thật sự sung sướng được góp phần vào thành quả lao động của người nông dân.

Chúng tôi còn đi ra tận biển cả. ở đây, trời nước mênh mông. Những buổi bình minh, mây hồng rực rỡ, từng đoàn thuyền căng buồm ra khơi. Chiều về, khoang thuyền đầy cá, tiếng hò hát hòa theo tiếng sóng nước dạt dào.

Câu 1. Giọt nước trong bài đã đi qua các nơi theo một thứ tự nào?

- A. Rừng núi, đồng bằng, biển cả
- B. Đồng bằng, rừng núi, biển cả
- C. Biển cả, đồng bằng, rừng núi

Câu 2. Khi đã thành sông, giọt nước và bạn bè đã mang lại thành quả gì cho bà con nông dân?

- A. Đi vào đồng ruộng tưới cho hoa màu.
- B. Lúa trĩu bông, khoai to củ.
- C. Đặt guồng dẫn nước vào đồng.

Câu 3. Giọt nước đã tự nhận mình có ích cho con người và cây cối qua chi tiết nào?

- A. Từ rừng xanh núi cao tôi xuôi về đồng bằng màu mỡ.
- B. Tôi xuyên qua rừng, tôi luồn dưới đá.
- C. Tôi làm cho người thêm mát mẻ, cây cối tốt tươi hơn.

Câu 4. Những sự vật nào trong bài văn trên được nhân hóa?

- A. Giọt nước, chim, hoa, ngòi, núi, kè.
- B. Giọt nước, kè, đập, chim, rừng, hoa.
- C. Giọt nước, chim, hoa, kè, đập, kênh, ngòi.

Câu 5. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm trong câu sau:

Hai bên bờ suối, đồng bào miền núi **dựng cối giã gạo, đặt guồng dẫn nước vào đồng.**

.....
.....

Câu 6. Đặt một câu văn có sử dụng biện pháp so sánh

HavaMATH

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP ĐỀ 5

A. KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng

Đánh giá đọc dựa trên:

- Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc
- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt
- Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu (không đọc sai quá 10 tiếng)
- Âm lượng đọc vừa đủ nghe
- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút)
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc

2. Đọc hiểu văn bản

Câu 1. A

Câu 2. B

Câu 3. C

Câu 4. C

Câu 5. Đáp án tham khảo:

Đồng bào miền núi đã làm gì ở hai bên bờ suối?

Câu 6. Đáp án tham khảo:

Dòng sông tuôn dài như áng tóc.

B. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả

Đánh giá viết dựa trên:

- Viết đúng kiểu chữ cái kiểu chữ thường, cỡ to và vừa.
- Viết đúng các từ ngữ.
- Viết đúng chính tả bài viết có độ dài khoảng 30 chữ.

Viết tốc độ tối thiểu 30 chữ / 15 phút

2. Tập làm văn

Học sinh viết đoạn văn dựa trên ý kiến cá nhân và dựa theo gợi ý dưới đây

Gợi ý:

- *Em tập thể dục vào thời gian nào của giờ ra chơi? (đầu giờ, cuối giờ...)*
- *Bài nhạc nền tập thể dục là bài nào?*
- *Em lần lượt tập các động tác như thế nào?*
- *Mọi người tập với thái độ ra sao? (hào hứng, tích cực...)*
- *Em thấy việc tập thể dục có cần thiết không? Tại sao?*
-